

THÔNG BÁO

V/v Niêm yết danh sách dự thi và triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2 xét tuyển viên chức năm 2025 tại Bệnh viện An Bình

Căn cứ Kế hoạch 450/KH-BVAB ngày 18/4/2025 của Bệnh viện An Bình về Kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-BVAB ngày 22/4/2025 của Bệnh viện An Bình về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-BVAB ngày 27/5/2025 của bệnh viện An Bình về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025;

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của bệnh viện An Bình thông báo niêm yết danh sách dự thi và triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển Vòng 2 như sau: (đính kèm danh sách)

1. Niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện tham dự Vòng 2 xét tuyển viên chức:

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự phỏng vấn Vòng 2 xét tuyển viên chức tại bệnh viện An Bình năm 2025 được niêm yết tại bảng Thông báo của bệnh viện và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của bệnh viện An Bình (<https://benhvienanbinh.vn>).
- Thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Vòng 2 sẽ được Hội đồng gửi thông báo theo địa chỉ đã đăng ký trên Phiếu đăng ký dự tuyển theo đúng quy định.

2. Thời gian thu lệ phí xét tuyển và nhận Phiếu dự thi:

a) Lệ phí:

- Lệ phí xét tuyển: **400.000** đồng/thí sinh
- Thời gian đóng lệ phí: Từ ngày **20/6/2025 đến hết ngày 24/6/2025**
- Địa điểm đóng lệ phí xét tuyển: Phòng Tài chính kế toán – Bệnh viện An Bình (146 An Bình phường 7, quận 5, TP.HCM).

b) Nhận Phiếu dự thi

- Thời gian nhận Phiếu dự thi: Từ ngày **20/6/2025 đến hết ngày 24/6/2025**.
- Địa điểm nhận Phiếu dự thi: Phòng Tổ chức cán bộ - Bệnh viện An Bình (146 An Bình phường 7, quận 5, TP.HCM)



3. Địa điểm và thời gian tổ chức hướng dẫn ôn tập và phổ biến nội quy, quy chế xét tuyển.

Việc tổ chức hướng dẫn ôn tập và công tác phổ biến nội quy, quy chế xét tuyển Hội đồng tuyển dụng viên chức bệnh viện An Bình năm 2025 triển khai thực hiện như sau:

- Địa điểm: Phòng Giao ban (Lầu 12) – Bệnh viện An Bình
- Địa chỉ: 146 An Bình, Phường 7, Quận 5, TP.HCM
- Thời gian: Ngày **27/6/2025** lúc 8 giờ 30 phút
- Nội dung ôn tập: Đăng tải trên trang thông tin điện tử của bệnh viện tại địa chỉ <https://benhvienanbinh.vn> và tại bảng thông báo niêm yết tại bệnh viện An Bình.

4. Thời gian phỏng vấn Vòng 2 viên chức:

- Thời gian: **07g15, thứ Sáu, ngày 04 tháng 7 năm 2025** thí sinh có mặt tại bệnh viện An Bình để điểm danh.
- Địa điểm: Phòng Giao ban (Lầu 12) – Bệnh viện An Bình
- Địa chỉ: 146 An Bình, phường 7, quận 5, TP.HCM
- Nội dung:
 - + 7g30: Dự Lễ khai mạc xét tuyển viên chức năm 2025
 - + 08g00 – 11g30: Phỏng vấn xét tuyển viên chức
 - + 14g00 – 16h00: Kiểm tra sát hạch ngoại ngữ

5. Những điều lưu ý:

- Thí sinh không đến nhận Phiếu dự thi và đóng lệ phí xét tuyển xem như không đủ điều kiện tham dự xét tuyển Vòng 2.
- Thí sinh tham dự xét tuyển viên chức thực hiện nghiêm túc các quy định tại Nội quy xét tuyển viên chức tại bệnh viện An Bình, được đăng tải trên trang thông tin điện tử của bệnh viện <https://www.benhvienanbinh.vn>.
- Thí sinh có mặt trước phòng thi đúng giờ quy định (có mặt trước 15 phút), trang phục lịch sự (không mặc đồng phục cơ quan), xuất trình Phiếu dự thi và Thẻ căn cước công dân để Ban tổ chức đối chiếu trước khi vào phòng phỏng vấn.
- Tất cả thí sinh không được mang balo, túi xách, điện thoại, tài liệu vào khu vực phỏng vấn.

Đề nghị các thí sinh theo dõi thông báo tại website bệnh viện: <http://www.benhvienanbinh.vn>, Bảng thông tin bệnh viện. Các thí sinh có tên trong danh sách tham gia dự tuyển vòng có mặt đúng giờ (*có điểm danh*) để buổi xét tuyển được tiến hành tốt đẹp.

Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2025 của Bệnh viện An Bình trân trọng thông báo đến các thí sinh dự tuyển được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Giám đốc bệnh viện (để báo cáo);
- Các khoa phòng;
- Thí sinh dự tuyển (để biết);
- Ban Giám sát, Thành viên HĐTD;
- Tổ.TTSK (để đăng tin)
- Lưu: VT, HĐTD. (VTTP/03)

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**

**Phó Giám đốc Bệnh viện An Bình
Trần Văn Hải**



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2025

NỘI QUY

XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN AN BÌNH NĂM 2025

(Đính kèm Thông báo số 762 /TB-HĐTD ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bệnh viện An Bình)

Điều 1. Nội quy chung

1. Thí sinh đến tham dự tuyển dụng đúng theo thông báo:

ngày 04/07/2025: - 7g15' (thời gian điểm danh)

- 7g30' (bắt đầu Lễ khai mạc kỳ xét tuyển)

Trường hợp thí sinh dự tuyển đến sau 7h45' sẽ không được tham dự xét tuyển

2. Tập trung đúng nơi quy định theo hướng dẫn, ngồi đúng vị trí theo số thứ tự do Ban tổ chức đã sắp xếp.

3. Trang phục lịch sự, nghiêm túc, gọn gàng.

4. Không mang, sử dụng điện thoại di động trong khu vực chờ, khu vực phỏng vấn xét tuyển.

5. Ký tên điểm danh đầy đủ trong buổi phỏng vấn xét tuyển.

6. Phản phỏng vấn khiến thức chung, kiến thức chuyên môn:

- Thí sinh ngồi tại khu vực tập trung.

- Thí sinh được gọi tên sẽ ngồi vào khu vực chờ.

- Thí sinh được gọi tên sẽ được ngồi đúng số bàn của Ban kiểm tra, sát hạch theo danh sách và trả lời đủ số câu hỏi theo quy định.

7. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng xét tuyển.

8. Giữ trật tự và vệ sinh chung tại khu vực tập trung, khu vực chờ, khu vực phòng phỏng vấn xét tuyển

9. Tất cả hành vi vi phạm nội quy, quy chế xét tuyển viên chức sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh

1. Thí sinh vi phạm nội quy đều phải lập biên bản xử lý vi phạm và tùy theo mức độ vi phạm, thí sinh sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau:

a) Khiển trách:

Hình thức khiển trách do Ban Giám sát lập biên bản công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm những lỗi sau:

- Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình.

- Mang tài liệu vào phòng thi nhưng chưa sử dụng, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung xét tuyển.

b) Cảnh báo:

Hình thức khiển trách do Ban Giám sát lập biên bản công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm những lỗi sau:

- Sử dụng tài liệu trong phòng xét tuyển

- Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng xét tuyển (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

- Làm mất trật tự, gây ồn ào, làm ảnh hưởng đến các thí sinh khác trong khu vực chờ, khu vực phỏng vấn.

c) Đình chỉ thi: Hình thức đình chỉ do Ban Giám sát lập biên bản công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy.

d) Hủy kết quả thi: căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng, Giám đốc bệnh viện An Bình hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm các lỗi sau:

- Để người khác xét tuyển hộ hoặc đình chỉ phỏng vấn.

d) Thí sinh cố ý gây mất an toàn trong phòng phỏng vấn, ngoài việc bị đình chỉ và hủy kết quả xét tuyển, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

2. Thí sinh vi phạm nội quy bị lập biên bản, Ban Giám sát và thí sinh cùng ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng xét tuyển. Ban Giám sát phải báo cáo ngay với Trưởng Ban giám sát. Trường hợp thí sinh vi phạm không ký vào biên bản vi phạm thì Ban Giám sát mời 2 thí sinh bên cạnh cùng ký vào xác nhận.

3. Thí sinh có quyền tố giác những người vi phạm nội quy cho Ban Giám sát, Trưởng Ban giám sát, thành viên Hội đồng xét tuyển viên chức.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH


Phó Giám đốc Bệnh viện An Bình
Trần Văn Hải

**DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA VÒNG 2 XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2025
TẠI BỆNH VIỆN AN BÌNH**

(Đính kèm Thông báo số 762 /TB-HĐTD ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện An Bình)

STT	STT vị trí	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ hạng III - V.08.01.03								
1	1	ĐỖ TRẦN QUÍ MINH	17/01/1995		Đại học	Bác sĩ y khoa		Cấp cứu
2	2	HÀ NGỌC THẢO QUỲNH	06/11/1998		Đại học	Bác sĩ y khoa		Cấp cứu
3	3	LÊ KHÁNH HUYỀN	15/06/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa		Cấp cứu
4	4	NGUYỄN LỘC THUÝ AN	20/05/1998		Đại học	Bác sĩ y khoa		Cấp cứu
5	5	NGUYỄN TĂNG PHÚC	11/07/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Cấp cứu
6	6	PHẠM LÊ THIÊN KIM	26/06/1998		Đại học	Bác sĩ y khoa		Cấp cứu
7	7	VÕ THỊ YẾN NHI	01/10/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa		Cấp cứu
8	8	ĐÀO NGUYỄN ANH ĐÀO	16/10/1996		Đại học	Bác sĩ y khoa		Cấp cứu
9	9	HUỲNH MỸ ANH	29/01/1995		Đại học	Bác sĩ y khoa	Dân tộc thiểu số	Cấp cứu
10	10	LÊ NGỌC PHƯƠNG LINH	27/01/1995		Thạc sĩ	Bác sĩ y khoa		Da liễu
11	11	PHAN THÀNH LUÂN	06/05/1997	x	Chuyên khoa cấp I	Da Liễu		Da liễu
12	12	LÂM QUANG HUY	08/04/1998	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Nội Hô hấp
13	13	ĐỖ TƯỜNG QUỐC BẢO	12/10/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Nội Hô hấp
14	14	DƯƠNG HOÀNG TRUNG KIÊN	27/11/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Nội Hô hấp

STT	STT vị trí	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
15	15	TRẦN NGỌC ÁNH	20/04/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa	Dân tộc thiểu số	Nội Hô hấp
16	16	BÙI QUANG HÙNG	09/09/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa		Nội Hô hấp
17	17	NGUYỄN MINH TUỆ	21/10/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa		Nội Hô hấp
18	18	PHẠM TRƯƠNG TUYẾT PHƯƠNG	08/02/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa		Hồi sức tích cực chống độc
19	19	PHAN HUỲNH LAN CHI	14/11/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa		Hồi sức tích cực chống độc
20	20	ĐOÀN MINH BỀN	24/02/1996	x	Thạc sĩ	Gây mê hồi sức		Kế hoạch tổng hợp
21	21	HỒ THỊ NHƯ	18/11/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa		Kế hoạch tổng hợp
22	22	NGUYỄN HỒNG LOAN	16/10/1991		Chuyên khoa cấp I	Nội tổng quát		Kế hoạch tổng hợp
23	23	PHẠM THANH THÁI	12/11/1995	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Kế hoạch tổng hợp
24	24	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	03/10/1998	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Lão học
25	25	HỒ THỊ THỦY TÙNG	19/12/1995		Thạc sĩ	Nội khoa (Lão khoa)		Lão học
26	26	NGUYỄN CÔNG CHÁNH	17/09/1995	x	Thạc sĩ	Nội khoa (Lão Khoa)		Lão học
27	27	BÙI HỒ NGỌC OANH	16/10/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa		Lão học
28	28	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	29/12/1995		Chuyên khoa cấp I	Nội tổng quát		Lão học
29	29	HỨA ĐẠT THÀNH	28/02/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa	Dân tộc thiểu số	Ngoại tổng hợp
30	30	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	25/11/1999	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Ngoại tổng hợp
31	31	BÙI THỊ THUỶ VY	11/05/1995		Chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa		Ngoại tổng hợp
32	32	ĐOÀN QUANG HUY	19/10/1999	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Ngoại tổng hợp
33	33	LẠI MINH TRÍ	07/12/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Ngoại tổng hợp
34	34	NGUYỄN QUANG HẢO	05/10/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Ngoại tổng hợp
35	35	DƯƠNG VĂN HUY	01/01/1999	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Ngoại tổng hợp
36	36	PHẠM TRUNG HIẾU	08/04/1995	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Ngoại tổng hợp

STT	STT vị trí	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
37	37	TRẦN QUỐC PHONG	21/08/1992	x	Thạc sĩ	Ngoại - Tiết niệu		Ngoại tổng hợp
38	38	ĐÀO NGỌC CƯỜNG	12/09/1998	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Nhi
39	39	HỒ LÊ QUỲNH VI	26/07/1996		Đại học	Bác sĩ y khoa		Nhi
40	40	LÂM VĂN TÍN NGHĨA	06/02/1998	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Nhi
41	41	LÊ ĐƯỜNG THỰC ANH	01/08/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa		Nhi
42	42	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	17/02/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa		Nhi
43	43	NGUYỄN TRÍ LÂM	07/11/1996	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Nhi
44	44	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	06/06/1994		Chuyên khoa cấp I	Nhi khoa		Nhi
45	45	NGUYỄN THANH TRÚC	23/3/2002		Thạc sĩ	Nhi khoa		Nhi
46	46	NGUYỄN QUỲNH	05/06/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa		Nhi
47	47	LÊ THỊ HỒNG NGỌC	17/4/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa		Nhi
48	48	HỒ THỊ KHÁNH LINH	14/02/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa		Nhi
49	49	PHAN TUẤN ĐẠT	15/09/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Nhiễm
50	50	NGUYỄN HIẾU VINH	17/09/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Nội thần kinh
51	51	PHẠM LÊ HOÀNG LONG	29/11/1995	x	đại học	Bác sĩ y khoa		Nội thần kinh
52	52	NGUYỄN ĐOÀN DIỄM VY	05/03/1998		Đại học	Bác sĩ y khoa		Nội thần kinh
53	53	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	06/08/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa		Nội thần kinh
54	54	TRẦN HỮU PHƯỚC	12/05/2000	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Nội tim mạch
55	55	LÂM GIA HÀO	18/11/1999	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Nội tim mạch
56	56	NGŨ THƯỢNG PHÚ	14/12/1994	x	Đại học	Bác sĩ y khoa	Dân tộc thiểu số	Nội tim mạch
57	57	PHẠM ANH DUY	27/05/1998	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Nội tim mạch
58	58	NEÁNG PHOL LINE	30/04/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa	Dân tộc thiểu số	Nội tim mạch

STT	STT vị trí	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
59	59	TẮT GIA VĂN	01/11/1998		Đại học	Bác sĩ y khoa	Dân tộc thiểu số	Nội tim mạch
60	60	ĐẶNG NGUYỄN TRÚC HÀ	14/02/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa		Nội tim mạch
61	61	PHAN DUY ĐAN	08/10/1998	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Nội tim mạch
62	62	TRẦN THỊ CẨM TÚ	11/06/1988		Chuyên khoa cấp I	Bác sĩ y khoa		Nội tim mạch
63	63	TRẦN XUÂN ĐẠT	22/09/1998	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Phụ sản
64	64	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LOAN	02/09/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa		Phụ sản
65	65	VŨ THỊ HỒNG NHUNG	18/10/1998		Đại học	Bác sĩ y khoa		Phụ sản
66	66	PHẠM MINH LUÂN	20/04/1990	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Phụ sản
67	67	NGUYỄN BÁ NGỌC HOÀNG	15/04/1991	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Tiêu hoá
68	68	BÙI THỊ XUÂN	28/08/1996		Thạc sĩ	Nội khoa		Tiêu hoá
69	69	TẮT MINH PHÁT	01/12/1998	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Tiêu hoá
70	70	HUỲNH QUỐC TIẾN	31/10/1995	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Tiêu hoá
71	71	PHẠM TỬ MINH PHƯƠNG	04/09/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa		Tiêu hoá
72	72	NGUYỄN THỊ NHẬT MAI	27/02/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa		Tiêu hoá
73	73	TRẦN TUẤN KIẾT	23/09/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Chẩn đoán hình ảnh
74	74	LƯU HOÀNG TRÚC	05/04/1997		Thạc sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Dân tộc thiểu số	Chẩn đoán hình ảnh
75	75	HOÀNG THỊ THẢO	29/03/1998		Đại học	Bác sĩ y khoa		Gây mê hồi sức
76	76	NGŨ THÁI NGỌC KHANG	27/10/1994	x	Chuyên khoa cấp I	Gây mê hồi sức	Sĩ quan dự bị	Gây mê hồi sức
77	77	TRỊNH TRỌNG TÍN	12/01/1991	x	Chuyên khoa cấp I	Gây mê hồi sức		Gây mê hồi sức
78	78	HOÀNG NGUYỄN BẢO TÂM	10/10/1993	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
79	79	LÊ THỊ THANH HẰNG	16/01/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa		Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
80	80	TRẦN HUỲNH ANH THƯ	08/12/1996		Đại học	Bác sĩ y khoa		Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ

STT	STT vị trí	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
81	81	VŨ THỊ NGỌC THỦY	11/04/2000		Đại học	Bác sĩ y khoa		Phục hồi chức năng
82	82	THẠCH THỊ ĐA NI	14/05/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa	Dân tộc thiểu số	Phục hồi chức năng
83	83	TRƯƠNG HÙNG VỸ	05/01/1995	x	Chuyên khoa cấp I	Phục hồi chức năng		Phục hồi chức năng
84	84	BÙI THỌ VIỆT TIẾN	11/07/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa		Phục hồi chức năng
85	85	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	31/01/1998	x	Đại học	Bác sĩ Răng hàm mặt		Răng hàm mặt
86	86	NGUYỄN THỊ THUỶ TRANG	12/08/2000		Đại học	Bác sĩ Răng Hàm Mặt		Răng hàm mặt
87	87	NGUYỄN LÊ CHÍ TÂM	19/12/1995	x	Thạc sĩ	Bác sĩ Răng Hàm Mặt		Răng hàm mặt

Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng III - V.08.05.12

88	1	BÙI THỊ BÉ BA	26/12/1994		Đại học	Điều dưỡng		Cấp cứu
89	2	ĐẶNG TRƯƠNG HOÀNG AN	15/02/2002		Đại học	Điều dưỡng		Điều dưỡng
90	3	BÙI HUYỀN TRANG	12/09/2001		Đại học	Điều dưỡng		Gây mê hồi sức
91	4	NGUYỄN HUỲNH MINH KHÔI	03/11/2000	x	Đại học	Điều dưỡng		Gây mê hồi sức
92	5	LƯƠNG THỊ NGỌC LINH	23/06/2002		Đại học	Điều dưỡng		Gây mê hồi sức
93	6	NGUYỄN PHƯỚC KHIẾT TÂM	03/06/1977		Đại học	Điều dưỡng		Gây mê hồi sức
94	7	NGÔ THANH THẢO	18/10/2002		Đại học	Điều dưỡng		Hồi sức tích cực chống độc
95	8	NGUYỄN THỊ KIM TIẾN	01/09/2001		Đại học	Điều dưỡng		Hồi sức tích cực chống độc
96	9	PHẠM TRẦN NHƯ HUỲNH	26/11/2001		Đại học	Điều dưỡng		Hồi sức tích cực chống độc
97	10	HUỲNH THỊ KIM LOAN	23/10/2001		Đại học	Điều dưỡng		Nội tiết - thận
98	11	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	30/07/1999		Đại học	Điều dưỡng		Răng hàm mặt
99	12	DƯƠNG THỊ THANH NHI	08/11/2000		Đại học	Điều dưỡng		Răng hàm mặt
100	13	TỪ GIA LỢI	26/10/2002		Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	Kiểm soát nhiễm khuẩn
101	14	CANG TIÊU MI	01/09/2000		Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	Mắt

STT	STT vị trí	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
102	15	NGUYỄN HUỖNH TRÀ MY	15/07/2002		Đại học	Điều dưỡng		Nội thần kinh
103	16	NGUYỄN ĐÌNH MÃN	10/10/1997	x	Đại học	Điều dưỡng		Nội thần kinh
104	17	LÂM HUỖNH MY	04/07/2002		Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	Nội thần kinh
105	18	CHÂU THỊ THÙY DUNG	24/03/2000		Đại học	Điều dưỡng		Nội tim mạch

Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV - V.08.05.13

106	1	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	02/11/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng		Cấp cứu
107	2	TRẦN NGUYỄN TƯỜNG VY	06/11/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng		Cấp cứu
108	3	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	04/02/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng		Cấp cứu
109	4	HỒNG THỊ NHƯ HUỖNH	03/06/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng		Cấp cứu
110	5	BÙI THỊ KIM NGÂN	14/10/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng		Cấp cứu
111	6	PHAN QUỐC THỐNG	30/04/2002	x	Cao đẳng	Điều dưỡng		Cấp cứu
112	7	PHẠM THỊ NGỌC ANH	30/01/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng		Cấp cứu
113	8	LÊ THỊ THANH TRANG	25/02/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng		Chấn thương chỉnh hình
114	9	NGUYỄN THANH NHỎ	06/01/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng		Chấn thương chỉnh hình
115	10	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	24/12/1996		Cao đẳng	Điều dưỡng		Điều dưỡng
116	11	NGUYỄN VĂN BƯỚU	18/07/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng		Gây mê hồi sức
117	12	NGUYỄN NGÂN ĐIỀN	27/12/2002	x	Cao đẳng	Điều dưỡng		Gây mê hồi sức
118	13	NGUYỄN HỒNG BẢO QUYÊN	10/09/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng		Nội Hô Hấp
119	14	LÊ THỊ KIM ANH	21/04/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng		Khám bệnh
120	15	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	03/12/1999		Cao đẳng	Điều dưỡng		Lão học
121	16	TRƯƠNG HƯƠNG GIANG	20/08/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	Lão học
122	17	LƯƠNG HOÀNG CHƯƠNG	18/10/2002	x	Cao đẳng	Điều dưỡng		Lão học

STT	STT vị trí	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
123	18	PHAN TƯỜNG THỊNH	11/10/2002	x	Cao đẳng	Điều dưỡng		Nội thần kinh
124	19	LÊ THỊ NGỌC HÂN	13/09/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng		Nội tim mạch
125	20	PHẠM HUỲNH TƯỜNG VI	03/06/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng		Nội tim mạch
126	21	CHÂU THỊ HOÀNG NGỌC	10/08/1996		Cao đẳng	Điều dưỡng		Nội tim mạch
127	22	NGUYỄN THỊ TÚ TRINH	21/12/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng		Nội tim mạch
128	23	NGUYỄN THỊ KIM CÚC	29/06/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng		Nội tim mạch
129	24	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	11/11/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng		Ngoại tổng hợp
130	25	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	24/05/1996		Cao đẳng	Điều dưỡng		Ngoại tổng hợp
131	26	TRƯƠNG THỊ NGỌC DUYÊN	20/09/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng		Ngoại tổng hợp
132	27	PHẠM THỊ HUỲNH NHƯ	08/11/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng		Ngoại tổng hợp
133	28	HUỲNH MINH THI	30/05/1995	x	Cao đẳng	Điều dưỡng	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Nội hô hấp
134	29	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	22/02/2001		Cao đẳng	Điều dưỡng		Nội tiết - thận
135	30	NGUYỄN THÀNH KIẾT	24/09/1997	x	Cao đẳng	Điều dưỡng		Nội tiết - thận
136	31	VÕ MINH BẢO	09/11/2002	x	Cao đẳng	Điều dưỡng		Nội tiết - thận
137	32	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	08/11/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng		Nội tiết - thận
138	33	LÊ THỊ PHÚ QUÝ	05/11/1991		Cao đẳng	Điều dưỡng		Răng hàm mặt
139	34	CAO THỊ CẨM THUÝ	02/02/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng		Răng hàm mặt
140	35	TRẦN THỊ NGỌC KIM	20/01/1988		Cao đẳng	Điều dưỡng		Răng hàm mặt
Vị trí dự tuyển: Dược hạng IV - V.08.08.23								
141	1	KHÁU HUYỀN TRÂN	15/09/1991		Cao đẳng	Dược		Dược
Vị trí dự tuyển: Dược hạng III - V.08.08.22								
142	1	HOÀNG TRUNG HIỀN	23/12/1999	x	Đại Học	Dược sĩ		Dược

STT	STT vị trí	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
143	2	HUỖNH THỊ KIM HUYỀN	30/09/1987		Đại Học	Dược sĩ		Dược
144	3	PHẠM HỒNG QUANG	19/03/1995	x	Đại Học	Dược sĩ		Dược
145	4	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	07/02/1998		Đại học	Dược sĩ		Dược
146	5	ĐẶNG HUỖNH MINH THỨ	09/11/2001		Đại học	Dược sĩ		Dược
147	6	NGUYỄN VŨ TUỜNG VY	03/04/1998		Đại học	Dược sĩ		Dược
148	7	PHẠM QUANG VINH	18/09/1996	x	Đại học	Dược sĩ		Dược
149	8	NGUYỄN THỊ THANH MAI	14/03/1996		Đại học	Dược sĩ		Dược
150	9	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	05/07/1998		Đại học	Dược sĩ		Dược
151	10	ĐINH VŨ CẨM NHUNG	15/11/2001		Đại học	Dược sĩ		Dược
152	11	NGUYỄN CHÍ HUY	23/03/1996	x	Đại học	Dược sĩ		Vật tư - thiết bị y tế
153	12	NGUYỄN HÀ THANH VY	26/03/1997		Đại học	Dược sĩ		Vật tư - thiết bị y tế
154	13	LÂM ANH KHÔI	03/11/1999	x	Đại học	Dược sĩ		Vật tư - thiết bị y tế

Vị trí dự tuyển: Kỹ thuật y hạng III - V.08.07.18

155	1	ĐỖ THANH PHƯƠNG	24/10/2002		Đại học	Kỹ thuật Phục hồi Chức năng		Phục hồi chức năng
156	2	ĐẶNG LÊ PHÚ QUÝ	03/12/2002	x	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi Chức năng		Phục hồi chức năng
157	3	NGUYỄN TRIỆU VY	24/02/2001		Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Phục hồi chức năng
158	4	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	21/06/1994		Đại học	Kỹ thuật viên Xét Nghiệm		Xét nghiệm
159	5	NGUYỄN LÝ MINH THI	06/11/1997	x	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học		Chẩn đoán hình ảnh

Vị trí dự tuyển: Kỹ thuật y hạng IV - V.08.07.19

160		LÊ NGUYỄN NGỌC TRÂM	12/01/1995		Cao đẳng	Xét nghiệm		Xét nghiệm
161		NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	25/08/1989		Cao đẳng	Xét nghiệm		Xét nghiệm
162		NGUYỄN VĂN THIÊN	02/01/1990	x	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học		Chẩn đoán hình ảnh

STT	STT vị trí	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
-----	------------	-----------	---------------------	-----	---------------------	--------------	-------------------	-----------------------------

Vị trí dự tuyển: Chuyên viên - 01.003

163	1	ĐÌNH HỒNG SƠN	18/02/1997	x	Đại học	Luật		Tổ chức cán bộ
164	2	HUỲNH NGỌC BÍCH	27/11/1991		Đại học	Luật học		Tổ chức cán bộ
165	3	CÙ THỊ CẨM TÚ	11/02/2000		Đại học	Luật kinh doanh		Tổ chức cán bộ
166	4	NGUYỄN THÀNH NHÂN	13/08/2001	x	Đại học	Luật		Tổ chức cán bộ
167	5	MAI LINH CHI	12/06/1998		Đại học	Luật		Kế hoạch tổng hợp
168	6	TRẦN THỊ CÁT TƯỜNG	12/02/2002		Đại học	Quản trị kinh doanh		Kế hoạch tổng hợp
169	7	NGUYỄN NGỌC THU	27/08/1989		Đại học	Luật		Kế hoạch tổng hợp
170	8	HOÀNG HẢI YẾN	12/11/2001		Đại học	Quản trị kinh doanh		Vật tư - thiết bị y tế
171	9	ĐẶNG THÀNH CÔNG	13/02/1982		Đại học	Quản trị kinh doanh		Hành chính quản trị
172	10	NGUYỄN HOÀNG THUY LINH	30/04/1999		Đại học	Quản trị kinh doanh		Công tác xã hội

Vị trí dự tuyển: Công nghệ thông tin hạng III - V.11.06.14

173	1	DƯƠNG VỊNH NGHI	03/11/1999		Đại học	Công nghệ thông tin		Công nghệ thông tin
174	2	ĐỖ THIÊN VŨ	25/03/1975	x	Thạc sĩ	Khoa học máy tính		Công nghệ thông tin

Vị trí dự tuyển: Công nghệ thông tin hạng IV - V.11.06.15

175	1	NGUYỄN BÌNH PHONG	30/07/1984	x	Đại học	Công nghệ thông tin		Công nghệ thông tin
176	2	LÊ KHÁNH HOÀ	17/03/2001	x	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông		Công nghệ thông tin
177	3	NGUYỄN ĐÌNH THIÊN HÀO	11/03/1999	x	Đại học	Kỹ thuật điện tử viễn thông		Công nghệ thông tin
178	4	ĐẶNG HÒA LÂM	27/09/2002	x	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông		Công nghệ thông tin

Vị trí dự tuyển: Kế toán viên (hạng III) - V.06.031

179	1	NGUYỄN THỊ TRANG	19/07/1989		Đại học	Kế toán	Con Thương binh	Tài chính - Kế toán
180	2	HUỲNH XUÂN KHOA	20/01/1988	x	Đại học	Kế toán		Tài chính - Kế toán

STT	STT vị trí	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
181	3	LÊ MAI TRÂM	18/12/1987		Đại học	Kế toán		Tài chính - Kế toán
182	4	THÁI VÕ HỒNG TRÚC	26/05/1993		Đại học	Kế toán		Tài chính - Kế toán
Vị trí dự tuyển: Kỹ thuật viên hạng IV - V.05.02.08								
183	1	NGUYỄN TRƯỜNG HƯNG	03/05/2001	x	Cao đẳng	Điện công nghiệp		Hành chính quản trị
184	2	NGUYỄN HỒNG PHÚC	08/05/1989	x	Cao đẳng	Kỹ thuật xây dựng		Hành chính quản trị

Tổng cộng: 184 thí sinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2025
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Phó Giám đốc Bệnh viện An Bình
Trần Văn Hải